

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày: 17-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà **Danh Thị Kiều Oanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lương Thị Hồng Hạnh**

2. Ông **Trần Văn Nhâm**

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Ngọc Bé** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoài Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST, ngày 6 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị T, sinh năm 1975 Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Trần Văn X, sinh năm 1932; Con bà: Trần Thị Th, sinh năm 1942; Chồng: Danh N, sinh năm 1975. Bị cáo có 02 người con ruột, lớn nhất 22 tuổi, nhỏ nhất 19 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không. Trần Thị T bị bắt quả tang vào ngày 10/8/2017 và bắt tạm giam từ ngày 18/8/2017 đến ngày 23/9/2017 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Danh Thị Thu Th, sinh năm 1978 Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Khmer; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Danh T, sinh năm 1929; Con bà: Thị T, sinh năm 1947; Chồng: Danh T2 (chết); Bị cáo có 01 người con ruột 15 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không. Danh Thị Thu Th bị khởi tố cho tại ngoại và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Danh Thị Thu Th là bà Dương Thị Tình là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở tư pháp Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Danh N - sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

1. Thị Bích C – sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Thị P – sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thấy việc bán số đề có lợi nhuận cao nên Trần Thị T đã thực hiện hành vi bán số đề. Hàng ngày T ghi bán số đề tại nhà và tự làm thầu, hình thức bán số đề là số đầu mở thưởng của các đài xổ số trong tuần, tỷ lệ ăn thua đối với số đầu là 1/80 (người mua 1.000đồng trúng được 80.000đồng). T quy định bán ra con số thấp nhất là 1.000 đồng, cao nhất 100.000đồng, trung bình mỗi ngày T bán được số tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, sau khi khấu trừ số tiền trúng thưởng thì mỗi ngày thu lợi được 90.000 đồng, thời gian T bán số đề liên tục 15 ngày thì bị bắt vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 10/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao bắt quả tang Trần Thị T đang tổng hợp phôi đề tại nhà thuộc ấp Hòa Thanh, xã Định Hòa. Qua đối chiếu phôi đề được T chụp lưu trong máy điện thoại Iphone 5 trong ngày 09/8/2017 Toàn bán được 391.000đồng, Danh Thị Thu Th mua 100.000đồng đối chiếu với kết quả mở thưởng của đài Cần Thơ trong ngày 9/8/2017 thì con số 49 trúng thưởng 183.000đồng x 80.000đồng = 14.640.000đồng trong đó Danh Thị Thu Th trúng 100.000đồng x 80.000đồng = 8.000.000đồng, T đã giao tiền trúng thưởng cho Th xong. Số tiền Trần Thị T và Danh Thị Thu Th tham gia đánh bạc trong ngày 9/8/2017 là 391.000đồng + 14.640.000đồng = 15.031.000đồng.

Vật chứng vụ án gồm: 01 điện thoại hiệu Iphone 5 số Imeil 358756056506244; 01 điện thoại hiệu Nokia 105 và 01 máy Nokia số Imeil 354867042671275, 01 sim điện thoại bị bẻ đôi; 03 viết mực hiệu chữ A và TL-027 trong đó có một cây mực màu đỏ; 01 phần tờ giấy lịch bị đốt bên trong có ghi các chữ số; 01 máy tính hiệu Casio OX – 139 màu đen đã qua sử dụng và 101.410.000 đồng được thu giữ trên người bà Trần Thị T, Danh N, trong két sắt và trong tủ đồ nhà bà T.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao đã trao trả những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cho chủ sở hữu Danh N gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và tiền Việt Nam 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 38/KSĐT-TA, ngày 01/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Trần Thị T và Danh Thị Thu Th về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 248 Bộ Luật Hình sự nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 30 Bộ Luật Hình Sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T từ: 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 30 Bộ Luật Hình Sự.

Xử phạt: Bị cáo Danh Thị Thu Th từ: 5.000.000đồng đến 8.000.000đồng;

Đối với hành vi của Thị Bích C và Thị P là người mua số đề do các bị cáo T bán ra, hành vi chưa đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao ra quyết định xử phạt hành chính.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên thu hồi số tiền thu lợi bất chính sung vào công quỹ Nhà nước đối với Trần Thị T trong thời gian 15 ngày bán số đề là 90.000đồng x 15 ngày = 1.350.000 đồng, tịch thu 01 điện thoại hiệu Iphone 5 số Imeil 358756056506244; 01 máy Nokia số Imeil 354867042671275, 01 máy tính hiệu Casio OX – 139 màu đen đã qua sử dụng; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại bị bẻ đôi; 03 viết mực hiệu chữ A và TL-027 trong đó có một cây mực màu đỏ; kê biên bảo thủ thi hành án số tiền **31.410.000** đồng (*ba mươi một triệu bốn trăm mười ngàn đồng*).

Tuyên buộc bị cáo Danh Thị Thu Th phải nộp số tiền thu lợi bất chính 8.000.000đồng sung công quỹ Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Danh Thị Thu Th trình bày: Do bị cáo Th có tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tính chất chuyên nghiệp, chưa có tiền án tiền sự và nhân thân tốt nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 30 BLHS xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thị T và Danh Thị Thu Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai các nhân chứng, tài liệu chứng cứ, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/8/2017 và nội dung bản Cáo trạng số: 38/KSĐT-TA, ngày 01/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là phạm pháp bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Việc thực hiện hành vi bán số đề và mua số đề của Trần Thị T và Danh Thị Thu Th nhằm mục đích thu lợi bất chính theo kết quả điều tra và tại phiên tòa bị cáo Toàn khai nhận bán số đề và tự làm thầu đề liên tục 15 ngày, mỗi ngày thu lợi bất chính là 90.000 đồng. Ngày 09/8/2017 Toàn tham gia đánh bạc với định

lượng tiền bán và trúng thưởng của bị cáo $391.000\text{đồng} + (183.000\text{đồng} \times 80.000\text{ đồng}) = 15.031.000\text{đồng}$. Danh Thị Thu Th tham gia đánh bạc ngày 9/8/2017 bằng hình thức là mua số đề do Toàn bán con số 49 là 100.000đồng đối chiếu với kết quả xổ số đài Cần Thơ thì con số 49 trúng thưởng số tiền 8.000.000đồng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền trái phép của các bị cáo Trần Thị T và Danh Thị Thu Th đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” và phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ Luật Hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2009. Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng cũng như ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất bình thường tại địa phương.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo: Bị cáo Trần Thị T là người ghi bán số đề và tự làm thầu cho nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Thủy.

Bị cáo Danh Thị Thu Th do ham lợi nên đã thực hiện hành vi mua số đề nên chịu hình phạt thấp hơn so với bị cáo Toàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T và bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy các bị cáo Trần Thị T và Danh Thị Thu Th có nơi cư trú ổn định và có khả năng tự cải tạo bản thân mình trở thành người công dân tốt nên chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về trách nhiệm hình sự là áp dụng Điều 30 Bộ Luật hình sự xử phạt các bị cáo phải nộp phạt một khoản tiền sung vào công quỹ Nhà nước là đủ nghiêm.

[5] Về xử lý vật chứng và số tiền thu lợi bất chính: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Buộc Trần Thị T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là $90.000\text{đồng} \times 15\text{ ngày} = 1.350.000\text{ đồng}$ sung vào công quỹ Nhà nước. Buộc Danh Thị Thu Th phải nộp số tiền thu lợi bất chính là $100.000\text{đồng} \times 80.000\text{đồng} = 800.000.000\text{ đồng}$ sung vào công quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước công cụ, phương tiện Trần Thị T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội là 01 điện thoại hiệu Iphone 5 số Imeil 358756056506244; 01 máy Nokia số Imeil 354867042671275, 01 máy tính hiệu Casio OX – 139 màu đen đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại bị bể đôi; 03 viết mực hiệu chữ A và TL-027 trong đó có một cây mực màu đỏ.

Kê biên bảo thủ thi hành án tiền Việt Nam 31.410.000 đồng (ba mươi một triệu bốn trăm mười ngàn đồng) của Trần Thị T. Các vật chứng và tiền được bàn giao tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao theo phiếu nhập kho ngày 04/10/2017.

[6] Án phí HSST các bị cáo Trần Thị T và Danh Thị Thu Th mỗi bị cáo phải nộp là 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Trần Thị T và Danh Thị Thu Th phạm tội “Đánh bạc”.

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Điều 30 Bộ Luật Hình Sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị T** 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 30 Bộ Luật Hình Sự;

Xử phạt: Bị cáo **Danh Thị Thu Th** 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)

- **Về xử lý vật chứng và số tiền thu lợi bất chính:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Buộc Trần Thị T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước. Buộc Danh Thị Thu Th phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước công cụ, phương tiện Trần Thị T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội là 01 điện thoại hiệu Iphone 5 số Imeil 358756056506244; 01 máy Nokia số Imeil 354867042671275, 01 máy tính hiệu Casio OX – 139 màu đen đã qua sử dụng; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại bị bể đôi; 03 viết mực hiệu chữ A và TL-027 trong đó có một cây mực màu đỏ.

Kê biên bảo thủ thi hành án tiền Việt Nam **31.410.000** đồng (*ba mươi một triệu bốn trăm mười ngàn đồng*) của Trần Thị T. Các vật chứng và tiền được bàn giao tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao theo phiếu nhập kho ngày 04/10/2017.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Trần Thị T và Danh Thị Thu Th phải nộp án phí HSST mỗi bị cáo bằng 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

* **Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo Trần Thị T và bị cáo Danh Thị Thu Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án ngày 17/11/2017.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- L- u hồ sơ.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh